

Quá trình hoạt động của đội trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh trong hơn 7 năm, đã nổi lên những đặc điểm truyền thống sau đây:

Tuyệt đối trung thành và tin tưởng vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, dù gian khổ hy sinh vẫn không nản lòng, kiên trì bám trụ địa bàn, vừa chiến đấu, vừa ra sức xây dựng củng cố lực lượng, tự huấn luyện và trang bị vũ khí đưa lực lượng của đội ngày một trưởng thành.

Chủ động tiến công địch, táo bạo, mưu trí dũng cảm trong chiến đấu và chiến đấu có hiệu quả cao.

Vừa chiến đấu, vừa đẩy mạnh công tác phát động quần chúng, gây dựng hệ thống cơ sở rộng lớn và phát huy tốt tác dụng của hệ thống cơ sở cách mạng, tạo điều kiện thúc đẩy mạnh mẽ phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng. Làm tốt công tác binh vận, tuyên truyền giáo dục, đồng thời cảnh cáo địch, làm tan rã dần hệ thống chính quyền địch. Phát hiện xây dựng được nhiều cơ sở cách mạng trong hàng ngũ địch, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đội.

## **LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-LONG KHÁNH**

Tỉnh Bà Rịa – Long Khánh cũ nằm về phía đông tỉnh Đồng Nai, đông bắc giáp tỉnh Bình Tuy cũ, đông nam giáp biển. Toàn tỉnh có 5 huyện, hai thị xã với đặc điểm địa hình phức tạp có đủ rừng, núi, đồng bằng, bờ biển và các tuyến đường giao thông thủy, bộ chiến lược như đường số 1, đường 2, đường 15, đường 20, đường 23, 52, cảng Vũng Tàu, sông Lòng Tàu. Với đặc điểm địa hình như vậy, Bà Rịa – Long Khánh giữ một vị trí chiến lược quan trọng ở miền Đông Nam Bộ, nhưng nằm ở vùng sâu, sa sự chi viện của trên, chịu nhiều gian khổ ác liệt.

Đối với địch, Bà Rịa – Long Khánh là trọng điểm quan trọng nằm trên tuyến phòng thủ từ xa của Sài Gòn về hướng đông bắc và đông nam, là vị trí chân thang của quân viễn chinh Mỹ và chực hầu trong suốt cuộc chiến tranh. Chúng tung vào nơi đây một lực lượng quân khá đông, được trang bị vũ khí hiện đại, trong đó có những đơn vị thiện chiến Mỹ như sư đoàn bộ binh số 9, lữ đoàn dù 173, lữ đoàn bộ binh nhẹ 199, sư đoàn 25, sư đoàn “tia chớp nhiệt đới”, trung đoàn kỵ binh thiết giáp 11, chiến đoàn Hoàng Gia Úc, sư đoàn 18 ngụy, nhiều liên đoàn biệt động quân, hàng chục tiểu đoàn bảo an... với những thủ đoạn đánh phá cách mạng vô cùng nham hiểm, tàn bạo.

Nhân dân Bà Rịa-Long Khánh với số lượng lớn công nhân cao su, vốn có truyền thống cách mạng từ trong kháng chiến chống Pháp, đã kiên cường đứng vững trên mảnh đất của mình, vận dụng đúng đắn và sáng tạo đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, vừa chiến đấu, vừa xây dựng lực lượng, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, góp phần xứng đáng vào thắng lợi cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975.

Sau hiệp định Giơ-ne-vơ, mặc dù địch khủng bố ác liệt nhằm huỷ diệt những căn cứ địa cách mạng, nhân dân Bà Rịa-Long Khánh vẫn bám sát sự lãnh đạo của Đảng, tích cực đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ, chống tố cộng, trả thù người kháng chiến,

đòi hiệp thương, tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Tiêu biểu nhất là cuộc đấu tranh của 500 quần chúng ở Xuyên Mộc.

Đầu năm 1960, những đơn vị vũ trang đầu tiên của tỉnh được thành lập. Đó là các đại đội 40, 45 và tiếp sau đó là hàng loạt đơn vị vũ trang khác, dân quân du kích huyện, ấp liên tiếp ra đời. Phong trào đấu tranh chống Mỹ, nguy của tỉnh bước sang một thời kỳ mới. Từ 1960 đến năm 1961, phong trào du kích chiến tranh phát triển rộng khắp trong toàn tỉnh, chủ yếu đánh phá các ấp chiến lược, kết quả đã tự giải phóng 14 xã, tạo địa bàn đứng chân cho chủ lực ta mở chiến dịch Bình Giã (cuối 1964 đầu 1965) giành được thắng lợi to lớn. Phong trào xây dựng xã, ấp chiến đấu, phát triển hệ thống địa đạo (Long Phước, Hắc Địch), bám trụ tiêu diệt địch tại chỗ, tiến lên giành quyền làm chủ, giải phóng được  $\frac{3}{4}$  đất đai trong toàn tỉnh.

Trong giai đoạn chống chiến tranh cục bộ, phong trào đánh địch phát triển đều khắp. Lực lượng vũ trang tỉnh vừa đánh tập trung, vừa đánh phân tán, bẻ gãy nhiều chiến thuật của địch như “hàng rào mìn”, “ụ ngầm”, “lá chắn”. Đặc biệt, có những trận đánh điển hình như, trận diệt hơn 800 tên Mỹ và Úc ở Long Tân năm 1966 trận phục kích diệt gọn một chi đoàn xe tăng Mỹ, Úc hành quân càn quét trên đường số 2 năm 1967.

Giai đoạn 1969-1972, mặc dù bị địch đánh phá hết sức ác liệt, lực lượng vũ trang của tỉnh bị tổn thất gặp nhiều khó khăn, nhưng vẫn trụ vững trên những vùng trọng điểm, thường xuyên bị địch chà đi, xát lại như Long Đất, Châu Đức, Xuân Lộc. Hoạt động vũ trang của tỉnh trong giai đoạn này có tác dụng mạnh trong việc làm nòng cốt cho phong trào chống đánh phá bình định, xúc tát, gom dân, tạo thế cho quần chúng nổi dậy đều khắp trên cả 3 vùng chiến lược. Lực lượng vũ trang của tỉnh đẩy mạnh hoạt động ở các vùng ven và các thị trấn, diệt gần 1 vạn tên địch.

Sau khi hiệp định Pa-ri được ký kết, lực lượng vũ trang tỉnh tích cực đánh địch lấn chiếm, hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định. Ngoài ra các đơn vị còn đánh diệt nhiều đồn bót, mở rộng thêm nhiều vùng giải phóng, giải phóng hàng vạn dân. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh mùa xuân 1975, lực lượng vũ trang tỉnh đã chủ động đánh chiếm các chi khu, đồn bót trong tỉnh, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy, tạo bàn đạp cho lực lượng của trên vào giải phóng Sài Gòn.

Qua 20 năm xây dựng và chiến đấu, lực lượng vũ trang của tỉnh đã:

Đánh 6.330 trận lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu 53.000 tên địch (trong đó có hơn 4.600 tên Mỹ, Úc, Thái Lan) diệt và đánh thiệt hại nặng 3 trung đoàn, 15 tiểu đoàn, hai liên đội, 173 đại đội, 220 trung đội. Diệt, bức rút, bức hàng 433 chi khu, đồn, bót, tua, phá huỷ hơn 30 kho, 200 dãy nhà lính, 647 xe quân sự, 12 đầu và 40 toa xe lửa; bắn chìm cháy 173 tàu xuống; bắn rơi phá huỷ 176 máy bay; thu gần 7.000 súng các loại, hơn 500 máy thông tin, 150 xe quân sự.

- Hỗ trợ đắc lực cho hàng vạn cuộc đấu tranh chính trị của quần chúng thu được thắng lợi. Vận động gia đình binh sĩ nguy làm rã ngũ 4.300 tên, 11 đại đội, 14 trung đội, 4 đồn bót.

- Tích cực xây dựng lực lượng vững mạnh bổ sung 2.000 thanh niên cho quân đội, thành lập 5 tiểu đoàn của tỉnh, 9 đại đội của huyện, 409 đội du kích mật. Tích cực sưu

tầm sản xuất vũ khí đánh địch, sưu tầm được 8.500 kg thuốc nổ, sản xuất 3.400 quả mìn, lựu đạn, thủ pháo. Tự túc được nhiều lương thực, thực phẩm.

Với những thành tích trên, lực lượng vũ trang tỉnh đã được khen thưởng:

- Một huân chương quân công giải phóng hạng ba
- 70 huân chương chiến công giải phóng các hạng
- 8 huân chương thành đồng các hạng.
- Nhiều đơn vị và cá nhân được tặng danh hiệu anh hùng.

Ngày 6-11-1978, lực lượng vũ trang tỉnh Bà Rịa – Long Khánh được vinh dự đón nhận danh hiệu: ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

Quá trình hoạt động của lực lượng vũ trang tỉnh Bà Rịa – Long Khánh nổi lên mấy đặc điểm sau đây:

Từ những đơn vị nhỏ lẻ đầu tiên, lực lượng vũ trang tập trung tỉnh không ngừng phát triển trở thành một lực lượng to lớn. Vừa xây dựng, vừa chiến đấu, các đơn vị bộ đội tập trung ngày càng phát triển mạnh về số lượng và chất lượng, đủ sức đương đầu với hầu hết các quân binh chủng của Mỹ, ngụy và chư hầu đặt chân lên chiến trường Bà Rịa – Long Khánh, bẻ gãy nhiều cuộc càn quét của xe tăng và bộ binh Mỹ, ngụy, phá tan các chiến thuật thí điểm của Úc, tiêu diệt gọn nhiều đơn vị địch, chống lâm chiếm và giữ vững vùng giải phóng. Lực lượng vũ trang tập trung biết vận dụng sáng tạo nhiều hình thức chiến thuật như phục kích, vận động phục kích, độn thổ, tập kích, đặc công hóa bộ binh; biết lợi dụng ưu thế về thông thạo địa hình và dựa vào sự che chở của nhân dân, đề chủ động tác chiến, vừa đánh tập trung lớn, vừa đánh phân tán nhỏ, lẻ, vừa đánh địch có cụm trong công sự, vừa đánh địch bung ra lưng sục bên ngoài, trên các đường giao thông, vùng tranh chấp, vùng ven và thọc sâu vào cơ quan sào huyệt của chúng ở các thị xã, thị trấn.

Mặc dù số lượng ít, tương quan lực lượng địch ta chênh lệch, vũ khí thô sơ (chủ yếu là tự tạo), lực lượng dân quân du kích xã ấp đã biết dựa vào sự chở che của nhân dân và sự chi viện của lực lượng tập trung để bám trụ đánh địch vận dụng lối đánh sở trường đánh nhỏ, luôn sẵn có sẵn, kết hợp với ba mũi giáp công, tách địch ra để tiêu diệt. Kết quả các đội du kích xã ấp đã tiêu hao diệt được nhiều toán quân địch, thu hàng trăm súng, bức hàng bức rút nhiều đồn bót, cùng với lực lượng trên tác chiến đánh địch gây cho chúng nhiều tổn thất to lớn cả về người và phương tiện chiến tranh.

Lực lượng vũ trang tỉnh Bà Rịa – Long Khánh hoạt động trong sự nuôi dưỡng, chở che của nhân dân trong tỉnh. Một lòng son sắt tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Bà Rịa – Long Khánh đã “một tấc không đi, một ly không rời”, kiên quyết bám đất, giữ làng, đấu tranh chống kế hoạch bình định, xức tát của địch. Mặc dù bị địch chà đi xát lại, nhiều xã bị chúng lập hàng rào mìn tạo vành đai trắng, thậm chí có nơi, chúng dùng bom đạn huỷ diệt, san bằng như Long Mỹ, Long Tân, Long Phước, nhưng quần chúng nhân dân vẫn bám đất sản xuất để sinh sống và tiếp tế cho cách mạng. Quần chúng nhân dân thực sự trở thành hậu phương bao la vững chắc cung cấp lương thực thực phẩm, thuốc men, đào hầm che dấu thương binh, nuôi dưỡng cán bộ, xây dựng hệ thống cửa khẩu cho bộ đội trên dọc đường số 1, số 2, số 15, số 23 phát hiện, cung cấp tình hình địch cho cách mạng, tham gia tải đạn, chế tạo vũ khí cung cấp cho bộ đội du kích, vận

động con em tham gia lực lượng vũ trang cách mạng. Quần chúng nhân dân còn tích cực chủ động tổ chức các cuộc đấu tranh chính trị, thành lập các tổ chức đối lập công khai, chuẩn bị mọi mặt, khi có thời cơ thì nổi dậy, kết hợp với lực lượng vũ trang tự giải phóng quê hương mình.

## **ĐỘI DÂN QUÂN DU KÍCH XÃ BẢO VINH**

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Bảo Vinh đối với địch là một ấp ven của thị xã Long Khánh; với ta là xã Bảo Vinh thuộc huyện Xuân Lộc. Hiện nay là ấp Bảo Vinh, xã Xuân Vinh, huyện Xuân Lộc.

Từ năm 1966, địch xây dựng thị xã Long Khánh thành một căn cứ quân sự với nhiều đồn bót, hậu cứ quan trọng, xã Bảo Vinh được chuyển giao về thị xã Long Khánh do Thị ủy Long Khánh chỉ đạo về xây dựng địa bàn đứng chân cho các lực lượng vũ trang thị xã tiến công địch trong nội ô thị xã.

Dân số Bảo Vinh khoảng 3.000 người (hiện nay hơn 9.000) sống trong 3 ấp A, B, C gồm nhiều thành phần dân tộc Kinh, Hoa, Nùng, Châu Ro trong đó dân tộc kinh chiếm đa số; nhân dân hầu hết đi làm rẫy. Trước đây cuộc sống khổ cực, bị áp bức bóc lột, do đó có tinh thần đấu tranh cao.

Xã Bảo Vinh nằm trên trục đường nối liền với thị xã Long Khánh (nay là thị trấn Xuân Lộc) và căn cứ chiến đoàn 52 sư 18 ngụy. Với cách mạng, Bảo Vinh là nơi đứng chân, cửa khẩu hậu cần của Thị ủy Long Khánh và huyện ủy Xuân Lộc. Địch lấy Bảo Vinh làm vành đai bảo vệ thị xã, ngăn chặn lực lượng cách mạng. Do đó, địch tập trung lực lượng kìm kẹp và đánh phá Bảo Vinh rất ác liệt. Thường xuyên, tại đây có một đại đội bảo an, một trung đội dân vệ, một đội phòng vệ dân sự và bộ máy tề ấp. Ngoài ra, trong từng đợt, địch còn tăng cường quân chủ lực tiểu khu Long Khánh, sư 18 ngụy, lữ dù 199 Mỹ vào đây càn quét với mức độ bom pháo dữ dội nhằm đánh bật các lực lượng cách mạng ra khỏi địa bàn. Trong suốt quá trình cách mạng, Bảo Vinh luôn luôn ở thế tranh chấp mạnh giữa ta và địch, có lúc được giải phóng.

Sau chiến thắng Bình Giã (1964-1965), thế cách mạng mở ra khắp nơi trong tỉnh Bà Rịa – Long Khánh. Trong phong trào chung đó, đội du kích xã Bảo Vinh được thành lập gồm 5 đồng chí, làm nòng cốt trong đấu tranh vũ trang, xây dựng cơ sở, diệt ác phá kìm, phá ấp chiến lược, tạo địa bàn đứng chân cho các lực lượng cách mạng tiến công vào thị xã Long Khánh cơ quan đầu não của địch ở tiểu khu Long Khánh.

Đi đôi với diệt ác phá kìm, đội du kích Bảo Vinh vừa phát động nhân dân phá ấp chiến lược. Đến cuối năm 1965, ấp chiến lược xã Bảo Vinh bị phá tan, Bảo Vinh được giải phóng, bọn tề ấp tan rã, bỏ chạy cả vào thị xã Long Khánh.

Năm 1966, lính Mỹ và lính sư đoàn 18 ngụy vào càn quét Bảo Vinh, lập lại bộ máy tề ấp, củng cố lại đồn bót, ủi phá vườn tược, cây ăn trái của nhân dân để lập vành đai trắng quanh thị xã Long Khánh. Do xây dựng được cơ sở bên trong, có chi bộ mặt lãnh đạo, đội du kích vẫn bám được ấp, dùng lối đánh sở trường của mình là phục kích,

gài mìn, trái cây cho địch nhiều thiệt hại. Địch còn xây dựng được nhiều du kích mật bên trong để diệt ác phá kìm, làm bọn địch co lại.

Trong đợt tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, Bảo Vinh là căn cứ xuất phát của lực lượng vũ trang tỉnh, huyện vào thị xã Long Khánh. Địch du kích và nhân dân Bảo Vinh là lực lượng trinh sát và dẫn đường cho bộ đội. Nổi bật trong đợt này, du kích Bảo Vinh kết hợp cơ sở cách mạng, tiến công 3 mũi, vận động một trung đội bảo an ở đồn Bảo Vinh A mang súng trở về với nhân dân.

Sau năm 1968, địch chọn Bảo Vinh làm điểm tiến hành âm mưu bình định cấp tốc, tạt dân ở Bảo Vinh đi nơi khác, vừa đánh phá bằng bom pháo, vừa kết hợp đánh biệt kích gài trái trong rừng, trong vườn cây, ngăn chặn ta từ xa. Được cơ sở và nhân dân tích cực giúp đỡ, đội du kích nhiều lần bám áp kết hợp với đội biệt động thị xã tổ chức đánh địch trên trục lộ giao thông, chống địch ủi phá địa hình, cở vũ được phong trào đấu tranh của nhân dân. Đêm 22 rạng 23-2-1969, đội du kích Bảo Vinh cùng đội biệt động thị xã tiến công địch tại đồn Bảo Vinh A, kết hợp diệt 1 tên ác ôn trong ấp, mở thế kìm cho nhân dân đấu tranh bùng ra sản xuất.

Song song với mũi tiến công của đội du kích, nhân dân Bảo Vinh do chi bộ mật lãnh đạo đã liên tục đấu tranh, lúc tập trung, khi lẻ tẻ chống địch bắn pháo, giết người, càn phá vườn, rẫy... Nổi bật trong cuộc chống bầu cử độc diễn. Ngày 3-10-1971, hơn 1.000 nhân dân xã Bảo Vinh đã tham gia biểu tình chống bầu cử tại thị xã Long Khánh, làm thất bại hoàn toàn cuộc bầu cử dân chủ giả hiệu của địch.

Trong chiến dịch Nguyễn Huệ 1972, đội du kích Bảo Vinh cùng nhân dân liên tục tiến công và nổi dậy. Tháng 4-1972, đội du kích kết hợp đấu tranh binh vận của nhân dân đã bao bót, vây ép địch tại đồn Bảo Vinh A và B, buộc chúng phải co vào đồn. Ngày 19-3-1972, đội cùng đội biệt động thị xã dùng mìn phục kích địch trên đường từ Bảo Vinh A ra thị xã diệt 27 tên bảo an, làm bị thương 5 tên khác, mở được thế kìm cho nhân dân, mở được cửa khẩu hậu cần cho lực lượng cách mạng.

Vào đêm 26-10-1972, đội du kích Bảo Vinh 16 đồng chí cùng 4 chiến sĩ biệt động kết hợp đấu tranh binh vận bao vây, tiến công địch tại đồn Bảo Vinh A, do 1 đại đội bảo an và 1 trung đội dân vệ đóng giữ. Địch phản kích quyết liệt, nhưng trước thế tiến công 3 mũi của ta, địch phải rút vào đồn cố thủ chờ tiếp viện. Trong hơn 1 tháng, đội du kích Bảo Vinh nhiều lần tập kích ban đêm, diệt hàng chục tên địch, kiểm soát được xã. Địch còn trong đồn nhưng hoàn toàn bị cô lập.

Tháng 1-1973, thực hiện chủ trương “chồm lên chiếm lĩnh” giành quyền làm chủ trước khi hiệp định Pa-ri được ký kết, đội du kích Bảo Vinh và đội biệt động tổ chức tiến công địch ở đồn Bảo Vinh A. Trên 1.000 nhân dân với băng, cờ, khẩu hiệu đã xuống đường hoan hô Hiệp định. Ta vây địch trong đồn suốt 5 ngày đêm, phá rã hoàn toàn bộ máy tê ngụy ở xã.

Với tinh thần tiến công địch liên tục của đội du kích, kiên quyết chống địch lấn chiếm, vi phạm Hiệp định, kết hợp đánh phá bình định, diệt ác ôn, phá rã được đội phòng vệ dân sự. Từ năm 1973-1975, nhân dân Bảo Vinh đã đóng góp hàng trăm tấn gạo cho lực lượng cách mạng. Tháng 12-1974, đội du kích Bảo Vinh có đội biệt động hỗ trợ, đã tiến hành bao vây đồn Bảo Vinh B liên tục trong 3 tháng.

Cuối tháng 3-1975, bằng lực lượng 3 mũi giáp công, đội du kích cùng nhân dân xã Bảo Vinh đã bức rút địch khỏi các đồn Bảo Vinh A, B, Suối Chồn, san bằng đồn bốt địch tại xã. Giải phóng xã Bảo Vinh, quân dân xã Bảo Vinh đã mở rộng địa bàn đứng chân cho chủ lực miền, quân khu, tỉnh mở chiến dịch Xuân Lộc giải phóng hoàn toàn thị xã Long Khánh.

Suốt 10 năm chiến đấu gian khổ và vẻ vang, đội du kích xã Bảo Vinh đã vượt mọi khó khăn, đạt những thành tích:

- Tác chiến trên 400 trận độc lập và phối hợp.
- Loại khỏi vòng chiến đấu 1066 tên địch.
- Diệt gọn 1 trung đội bảo an, 1 trung đội dân vệ.
- Đánh rã 2 đội phòng vệ dân sự, một đội phòng vệ xung kích.
- Phá huỷ nhiều xe quân sự (có 2 xe tăng), thu nhiều đồ dùng quân sự.
- Kết hợp binh vận kêu gọi một trung đội bảo an trở về với cách mạng.
- Phát triển 12 đảng viên, 34 đoàn viên thanh niên.

Đội đã được tặng thưởng:

- 4 huân chương chiến công hạng II.
- 3 huân chương chiến công hạng III
- Ba năm 1969, 1970, 1971 được công nhận là đơn vị quyết thắng, giữ cờ luân lưu Phạm Văn Cội.
- Nhiều bằng khen, giấy khen, cho cá nhân và tập thể.

Ngày 6-11-1978, đội du kích xã Bảo Vinh dự được quốc hội và Chính phủ tặng danh hiệu ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

Qua 10 năm chiến đấu và xây dựng (1965-1975). Đội du kích xã Bảo Vinh đã tạo nên các truyền thống và bài học quý.

Xác định và giữ vững mục tiêu chiến đấu cao nhất là giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước; chấp hành nghiêm túc và kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ cấp trên giao.

Chiến đấu ở một xã ven thị xã, nơi đóng cơ quan đầu não của địch tại tỉnh Long Khánh, đội du kích xã Bảo Vinh thực hiện tốt phương châm ba bám: “Dân bám đất, du kích bám địch, cán bộ bám dân”, xây dựng cơ sở vững chắc bên trong đảm bảo đánh chắc thắng.

Luôn luôn ở tư thế tiến công địch, tìm sơ hở địch mà đánh; dùng vũ khí địch đánh địch đạt kết quả cao.

Vận dụng thắng lợi phương châm 2 chân 3 mũi, kết hợp chặt chẽ 2 lực lượng quân sự, chính trị, hai lực lượng bên ngoài và bên trong, vừa tiến công vũ trang, vừa đấu tranh chính trị, kính tế, binh vận làm rệu rã tinh thần địch.

## **ĐỘI DU KÍCH CAO SU BÌNH SƠN**

Bình Sơn nằm trên khu đồi đất đỏ, là một sở cao su thuộc công ty đồn điền Đất Đỏ của thực dân Pháp. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Bình Sơn với địch là một ấp của xã Lộc An, quận Long Thành, với ta là xã Bình Sơn do ban cán sự cao su Biên

Hòa chỉ đạo. Hiện nay Bình Sơn là một xã thuộc huyện Long Thành, xã gồm hai khu vực: các ấp sản xuất nông nghiệp và nông trường cao su.

Với diện tích 20 km<sup>2</sup> hầu hết trồng cao su, Bình Sơn nằm gọn trong khu tam giác giáp với 3 huyện Châu Thành, Xuân Lộc, Long Thành giữa trục lộ số 1, lộ 15 và lộ 2. Phía bắc xã giáp xã An Phước (An Lợi, Phước Nguyên) xã này có căn cứ Nước Trong của Mỹ và Thái lan, phía nam giáp lộ 15, phía đông giáp căn cứ Suối Râm của Mỹ, phía tây cách thị trấn Long Khánh 10 km, Bình Sơn có đường 10 nối liền từ thị trấn Long Thành xuyên dọc xã đến lộ số 2, đường 25 từ Bình Sơn giáp lộ 1 đoạn ngã ba Dầu Giây.

Trong kháng chiến chống Mỹ, dân số Bình Sơn hơn 2.000, hầu hết là công nhân cao su, xuất thân là nông dân ở miền Trung, miền Bắc bị thực dân Pháp mộ vào theo chế độ công tra để trồng và khai thác cao su. Sống dưới chế độ áp bức của tư bản thực dân Pháp, đời sống nhân dân Bình Sơn vô cùng tủi nhục và khổ cực, lại sớm tiếp xúc với Đảng (chi bộ Đảng ở Bình Sơn thành lập năm 1944) do đó nhân dân có tinh thần cách mạng triệt để, tinh thành yêu nước và tin Đảng.

Bình Sơn là địa bàn đứng chân của các lực lượng Khu miền Đông, tỉnh huyện; căn cứ của tỉnh ủy Biên Hòa, phân khu 4; là cửa khẩu hậu cần của miền (đoàn 84), tỉnh; là bàn đạp để lực lượng cách mạng tiến công địch ở căn cứ Nước Trong. Do đó, Bình Sơn là nơi tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch. Thường xuyên tại đây, địch có một đại đội bảo an và bộ máy gồm tề ấp, cảnh sát, bình định và bọn tâm lý chiến. Từ 1966, ở Bình Sơn có 1 tiểu đoàn Mỹ, Thái Lan vào đóng chốt để đánh phá bên ngoài, hỗ trợ bọn tề ngụy bình định bên trong.

Trong kháng chiến, Bình Sơn luôn luôn ở thế tranh chấp mạnh, phong trào nhiều lúc gặp khó khăn, chi bộ đảng nhiều lần lột xác, nhưng nhân dân vẫn một lòng tin tưởng vào cách mạng. Nhiều lần đã được giải phóng. Phản ánh thế mạnh của cách mạng, bọn địch gọi phía làng công nhân ở là Hà Nội.

Sau khi trung ương Đảng ra nghị quyết 15, đội vũ trang tuyên truyền Bình Sơn được thành lập gồm 5 đồng chí (2 nữ, 3 nam), là tiền thân của đội du kích sau này. Với vũ khí thô sơ, đội tiến hành tuyên truyền, kết hợp diệt bọn tề ngụy ác ôn trong ấp, hỗ trợ phong trào nổi dậy của nhân dân Bình Sơn, Kho Bạc, An Viễn...

Tháng 1-1961, đội vũ trang tuyên truyền Bình Sơn cùng công nhân cao su nắm tình hình địch tại xã, đưa lực lượng vũ trang khu về tiến công diệt trung đội bảo an đóng ở Bình Sơn, dùng xe của sở đưa máy móc, nguyên liệu ra khu, lập công trình xưởng. Bọn tề ngụy rệu rã, bỏ chạy.

Đầu năm 1962, do lực lượng phát triển và yêu cầu của cách mạng, đội vũ trang tuyên truyền Bình Sơn tách một bộ phận cho các sở chung quanh. Đội du kích Bình Sơn chính thức ra đời gồm có 7 đồng chí, lấy biệt hiệu B20, thường được gọi là đội ‘Vũ Trang Giải Phóng Quân Thắng Lợi’ (tên của 7 đồng chí ghép lại).

Trong chiến tranh đặc biệt, đội du kích Bình Sơn luôn luôn bám xã, bám dân, diệt ác, phá kìm, hỗ trợ tích cực phong trào nhân dân chống, phá ấp chiến lược.

Tháng 1-1965, đội du kích Bình Sơn cùng đội vũ trang Cao su 207, hóa trang công nhân, dùng xe của sở vận động từ lô cao su 6-10, tập kích trung đội biệt kích A16 đóng tại sở vào giữa trưa, bắt sống 19 tên.

Cuối năm 1965, đội du kích Bình Sơn phối hợp cùng đại đội 207 tập kích đánh diệt trung đội bảo an đóng tại xã do tên thượng sĩ Giai, nổi tiếng ác ôn, chỉ huy; đồng thời phát động nhân dân toàn xã nổi dậy dùng xe ủi của đồn điền bang phá toàn bộ áp chiến lược, giải phóng hoàn toàn xã Bình Sơn, mở rộng cửa khẩu hậu cần cho miền và khu.

Từ 1966, một bộ phận của lữ dù Mỹ số 199 vào đóng tại Bình Sơn. Chúng tiến hành càn quét, lập lại áp chiến lược bao quanh xã. Bên ngoài rừng, địch kết hợp với bắn pháo, vừa rải chất độc hóa học, vừa dùng xe cơ giới ủi phá cao su dọc đường 10 và rừng bìa lô cao su 9-10 để phá địa hình bám trụ của du kích, dùng xe tăng vận động ở bìa áp chiến lược chống du kích xâm nhập.

Được chỉ bộ và Đảng ủy cao su chỉ đạo, đội du kích kết hợp với đoàn Thanh niên xây dựng thành công đội du kích thiếu niên Bình Sơn (đầu tiên có 33 đội viên). Bằng lòng dũng cảm, mưu trí, đội du kích thiếu niên Bình Sơn đã nhiều lần dùng mìn đánh diệt lính Mỹ, diệt xe cơ giới Mỹ ngay trong áp, làm địch luôn bị động. Ngoài ra, đội du kích thiếu niên còn làm nhiệm vụ giao liên, trinh sát cho cán bộ, du kích bên ngoài vào áp. Nhiều đội viên là dũng sĩ diệt Mỹ, diệt xe cơ giới.

Tháng 10-1967, đội du kích Bình Sơn cùng đại đội 207 bẻ gãy trận càn của Mỹ vào căn cứ ở Kho Bạc, diệt gọn 3 tiểu đội lính Mỹ, bắn hạ 2 máy bay và 2 xe tăng. Đi đôi, đội còn vào áp diệt ác, diệt bọn gián điệp, làm thất bại âm mưu bình định bên trong của địch.

Năm 1969, lính chư hầu Thái Lan vào thay chân lính Mỹ, chúng tăng cường đánh phá bên ngoài, xét hỏi gắt gao công nhân đi làm ngoài lô cao su, cho xe tăng đi sau xe công nhân để kiểm soát...

Do xây dựng được cơ sở vững chắc bên trong, đội du kích Bình Sơn vẫn vào trong kết hợp cùng du kích mật vừa đánh diệt Thái Lan, vừa đánh phá bình định. Trong hai tháng 5 và 6-1969, đội đã đánh rã hai đội bình định nông thôn ở Bình Sơn, hỗ trợ cho công nhân và nông dân liên tục đấu tranh với ngụy quyền, ngụy quân và bọn chủ đồn điền cao su.

Tháng 6-1970, đội du kích Bình Sơn cùng đại đội 207 bẻ gãy trận càn của Thái Lan vào căn cứ, diệt 50 tên. Bên trong, đội du kích thiếu niên sưu tầm mìn, trái, nhiều lần đánh diệt lính Thái và xe cơ giới của chúng, tạo điều kiện cho công nhân đấu tranh chống sự kìm kẹp của lính Thái Lan.

Nổi bật là từ sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, đội du kích Bình Sơn không mơ hồ trước âm mưu và thủ đoạn của địch, đội đã không ngừng tiến công vũ trang, đi đôi phát động nhân dân đấu tranh chính trị, binh vận, buộc địch co thun trong đồn, bót. Địch liên tiếp điều hết đại hội bảo an này, đến đại đội bảo an khác từ Long Thành vào để kìm kẹp và đánh phá phong trào cách mạng Bình Sơn (như các đại đội bảo an 452, 351, 347, 319, 376...). Đội du kích chủ động tạo thế chiến đấu bằng công sự, hố đinh, hầm chông, vây đánh địch, kết hợp cơ sở rải truyền đơn, phát loa, vận động nhân dân kéo lên (có cuộc trên 700 người tham gia) đồn, bót đấu tranh làm địch hoang mang phải hòa hoãn. Đi đôi, đội du kích Bình Sơn còn tổ chức diệt ác, đung đối tượng ngay trong áp, nâng cao quyền làm chủ của nhân dân. Trong 6 tháng đầu 1974, du kích vừa lập kích, phục kích địch 11



lần, diệt và làm bị thương 20 tên, phá huỷ 2 xe GMC, bắt 2 xe dodge, ngăn chặn được âm mưu địch ủi phá rừng của ta.

Từ ngày 16-3-1975, đội du kích Bình Sơn đã đào công sự bao quanh đồn, bót giặc, liên tục vận động trên 700 công nhân đấu tranh buộc địch bỏ tua gác phía ngoài đồn. Đại đội bảo an 376 co vào đồn. Đường 10 từ Bình Sơn ra Long Thành do du kích kiểm soát.

1 giờ sáng ngày 28-4-1975, trước khi thể tiến công của các lực lượng cách mạng, địch càng hoang mang. Nắm thời cơ, đội du kích Bình Sơn cùng nhân dân tiếp tục bao vây đánh địch. Đại đội bảo an 376 rút chạy, ta bắt sống 26 tên (có một chuẩn úy) thu 25 súng, giải phóng hoàn toàn Bình Sơn.

Trong 15 năm chiến đấu, đội du kích Bình Sơn đã lập được thành tích:

- Đánh diệt 180 tên (có 63 Mỹ và Thái Lan).
- Bắn rơi 6 máy bay, 12 xe quân sự.

Thu 50 súng các loại, gỡ 1274 mìn, trái các loại, thu 50.000 viên đạn, 4.615 kg thuốc nổ các loại.

- Chế tạo 921 mìn chống xe tăng.

Đội đã được tặng thưởng:

- Một huân chương chiến công hạng II
- 12 bằng khen, 32 giấy khen
- Nhiều đồng chí là dũng sĩ diệt Mỹ, diệt Thái Lan, diệt xe cơ giới.

Ngày 6 tháng 11 năm 1978, đội du kích công nhân cao su Bình Sơn vinh dự được Quốc hội và Chính phủ tặng danh hiệu ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

Tinh thần chiến đấu kiên cường và thắng lợi của đội du kích công nhân Bình Sơn trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nổi lên những truyền thống và bài học quý báu:

- Nắm vững nhiệm vụ chính trị trung tâm ở từng thời kỳ lịch sử, kết hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, đề ra nhiệm vụ chiến đấu cụ thể cho lực lượng du kích.

- Là con em tại xã, đội du kích công nhân Bình Sơn đã làm tốt công tác quần chúng, biết tin và dựa vào nhân dân, xây dựng cơ sở bên trong vững chắc, tạo được lực lượng dự trữ dồi dào, bảo đảm cho đội luôn luôn phát triển vững chắc.

- Kết hợp hai nhiệm vụ đánh phá bình định và tìm diệt của địch.

- Luôn luôn thể hiện tư tưởng tiến công, tự tìm và chế tạo vũ khí diệt địch. Trong tiến công kết hợp được hai lực lượng trong và ngoài, kết hợp 3 mũi đấu tranh vũ trang, chính trị, binh vận vừa tiêu diệt vừa làm rệu rã tinh thần địch.

## **ĐỘI DÂN QUÂN DU KÍCH XÃ HỘI MỸ**

Xã hội Mỹ đây là ấp hội Mỹ xã Phước Long Hội, huyện Long Đất, chạy dài trên trục lộ 52; phía tây bắc giáp ấp Phước Lợi (trước năm 1976 là xã Phước Lợi), rừng Sác và cửa biển Lộc An; đông nam giáp ấp Long Mỹ (trước năm 1976 là xã Long Mỹ) và xã Phước Hải.

Xã Hội Mỹ gồm hai ấp là ấp Bung và ấp Làng. Từ cuối năm 1962, địch tiến hành xây dựng ấp chiến lược, dồn dân ra sát lộ 52, hình thành 3 ấp Hội Trường, Hội Bài, Hội Cửu. Từ năm 1966, địch hủy diệt xã Long Mỹ, hình thành thêm ấp Hội An.

Dân số Hội Mỹ gần 2.000 người, hầu hết là dân địa phương định cư từ lâu đời, sinh sống với nghề trồng lúa nước, làm đặng trên biển và hầm than.

Hội Mỹ, Long Mỹ, Phước Lợi đều thuộc vùng đất cát, là vùng án ngữ căn cứ Minh Đạm của huyện Long Đất, nối liền căn cứ này với vùng đất đỏ; là một trong những cửa khẩu hậu cần của cách mạng, nên đây là vùng tranh chấp điện giữa ta và địch, nhất là trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước. Với cuộc sống khổ cực, sớm được Đảng lãnh đạo (từ 1937), nhân dân Hội Mỹ có truyền thống yêu nước và tin tưởng vào cách mạng.

Từ năm 1961 đến năm 1965, lực lượng địch tại Hội Mỹ có đồn Bờ Đập (lộ 52), bót chùa Thát (lộ 52), đồn Bà Hằng (lộ 52). Từ 1966 địch xây thêm đồn Mười Cù (đường vào đất hội Mỹ cũ), bót cầu Bà Mía, chốt ấp Hội Trường, hai ụ ở Hội Cửu. Quân nguy có một đại hội bảo an (60 tên). Từ 2 đến 3 trung đội dân vệ (từ 10 đến 66 tên), 1 phân chi khu quân sự 12 tên, 1 cuộc cảnh sát 7 tên, 1 đoàn binh định 36 tên, 1 đội phòng vệ dân sự 23 tên và 11 tề xã ấp. Ngoài ra từ 1967 quân dân Hội Mỹ còn phải đối đầu với quân viễn chinh Mỹ và quân chư hầu Úc.

Sau trận đánh bọn dân vệ tại Long Mỹ, mở đầu cho phong trào kết hợp đấu tranh chính trị-vũ trang ở huyện Long Đất, đội du kích xã hội Mỹ được thành lập gồm có 1 tiểu đội, trang bị vũ khí thô sơ.

Ngay sau khi thành lập, đội đã tiến hành đợt tuyên truyền vũ trang diệt ác trong xã, diệt hai tên đầu hàng địch, đánh phá cách mạng, khủng bố nhân dân, đưa thế cách mạng đi lên.

Tháng 3-1961, theo chỉ đạo của Huyện ủy Long Đất, đội du kích Hội Mỹ cùng đội du kích Long Mỹ và bộ đội huyện (C25), kết hợp nội tuyến, tiến công tiêu diệt đồn Bà Hằng (lộ 52), thu 37 súng, thiêu hủy nhà hội tề xã, giải phóng cơ bản Hội Mỹ, phát động phong trào nhân dân xây dựng xã chiến đấu bằng hầm chông, hố đinh.

Từ năm 1963, đội du kích Hội Mỹ luôn bám ấp, diệt ác, phá kìm, tạo điều kiện cho nhân dân bung ra phá rã hàng rào ấp chiến lược.

Phối hợp với chiến lược Bình Giã và mặt trận ở Đất Đỏ, sáng 5-12-1964, du kích Hội Mỹ và du kích Long Mỹ cùng lực lượng huyện dùng 3 mũi tiến công địch tại đồn Bờ Đập, cô lập chúng từ 5-12-64 đến 12-12-64. Ngày 13-12, địch điều tiểu đoàn biệt động quân do tên thiếu tá Phước chỉ huy xuống đánh chiếm lại đồn. Ta tiếp tục vây lấn, địch phải rút chạy về đồn Bà Hằng. Tại đây, ta dùng lực lượng 3 mũi, vừa bắn tỉa, vừa tập kích, vừa vận động nhân dân tác động hù dọa. Tiểu đoàn biệt động nguy cơ thun vào đồn, hoàn toàn chấp hành quy định của ta; ra đồn không mang súng, báo trước ngày bọn lính trên tiểu khu xuống càn quét. Xã Hội Mỹ được giải phóng. Đội du kích phát triển trên một trung đội, làm nòng cốt trong xây dựng làng xã chiến đấu, thanh khiết xóm ấp.

Ngày 8-6-1966, lũ đoàn dù 173 Mỹ càn vào căn cứ Minh Đạm. Đội du kích Hội Mỹ cùng các lực lượng bám trụ trên căn cứ suốt 10 ngày đêm, đánh bại hoàn toàn cuộc càn của địch.

Tháng 6-1967, lính Úc xây dựng hàng rào mìn M16-E3 từ núi Da Quy đến bờ biển Phước Hải dài trên 10 km, cắt ngang xã, cô lập căn cứ Minh Đạm, đẩy bật lực lượng cách mạng ra ngoài. Tham gia phong trào gỡ mìn, trái trong hàng rào Úc, đội du kích xã Hội Mỹ đã gỡ hàng ngàn quả mìn E3 và lựu đạn để xây dựng căn cứ huyện, xã.

Trong cuộc tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, đội đã cùng nhân dân bao vây địch ở đồn Bờ Đập, đập mô, phá đường trên các trục lộ 44, 52, làm chủ xã 3 ngày. Sau đó liên tục tiến công địch trong năm 1968, 1969.

Từ năm 1969 đến năm 1971, địch tiến hành đánh phá bên ngoài bằng biệt kích Úc, rải chất độc hoá học hủy diệt rừng, dùng xe cơ giới ủi phá rừng Sác, bên trong địch tiến hành các loại bình định, đánh phá phong trào gây cho cách mạng nhiều khó khăn.

Xây dựng được mạng lưới cơ sở vững chắc bên trong, đội du kích hội Mỹ vẫn bám trụ làm thất bại âm mưu của địch. Tháng 3-1969, đội đột nhập vào ấp, đánh rã hoàn toàn và tước vũ khí đội phòng vệ dân sự địch tại xã. Nổi bật, ngày 5-3-1969, 3 du kích xã dùng mìn, trái tự tạo, đánh diệt nhiều địch, bẻ gãy cuộc càn quét của một tiểu đoàn thuộc sư 18 ngụy vào căn cứ.

Năm 1971, phong trào chiến tranh nhân dân ở Hội Mỹ phát triển mạnh. Đội du kích với lòng dũng cảm, sáng tạo dùng vũ khí địch đánh địch đạt hiệu suất cao, góp phần buộc bọn chư hầu Úc, phải ủi phá hoàn toàn hàng rào mìn do chúng xây dựng. Trong đó có các trận đánh tiêu biểu:

### **1. Trận đánh máy bay ở cửa biển Lộc An:**

Ngày 4-4-1971, đội du kích Hội Mỹ 4 đồng chí sau khi nắm quy luật đường bay của địch, đã tổ chức sẵn máy bay địch tại cửa biển Lộc An.

Đêm 3-4, lợi dụng nước ròng, đội vào chiếm lĩnh vị trí thuận lợi, 7 giờ sáng ngày 4-4, đội nổ súng bắn bị thương chiếc L19 bay từ vùng trời Phước Hải đến Lộc An. Địch liên tiếp cho nhiều máy bay lên thẳng lên ứng chiến và diu chiếc L19 bị thương và tăng cường 1 đại đội lính lên phản kích. Đội dũng cảm bắn trả và rút về căn cứ an toàn. Bằng vũ khí cá nhân du kích Hội Mỹ đã bắn hạ một chiếc máy bay lên thẳng HUIA, bắn bị thương 1 chiếc HUIA khác và 1 chiếc L19, diệt 1 giặc lái Úc.

### **2. Đánh phục kích xe quân sự trên lộ 52:**

Đêm 5-7-1971, được cơ sở bên trong phục vụ tin, du kích Xã Hội Mỹ gồm 3 đồng chí, bí mật dùng đầu đạn 105 ly, gắn kíp nổ tự chế tạo bằng mìn, gài trên đường 52 đoạn ấp Hội Trường để đánh xe cơ giới của địch. Hai bên đường địa hình trống trải với ruộng nước, rừng chồi cách xa đường gần 1 km, nhưng cả tổ vẫn quyết tâm khắc phục.

7 giờ sáng ngày 7-7, chiếc xe GMC chở trung đội 2 bảo an (đại đội 3, tiểu đoàn 701) gồm 15 tên, do tên thiếu úy Bửu chỉ huy, xuất hiện, chạy từ Phước Hải lên Đất Đỏ. Chờ xe địch lọt vào trận địa, các đồng chí cho nổ trái, 15 tên bảo an dền tội.

### **3. Bẻ gãy trận càn của quân Úc tại Trắng Dầu.**

Tháng 9-1971, 2 đại đội lính Úc, có xe tăng yểm trợ, đã mở cuộc càn quét, đánh vào căn cứ của xã Hội Mỹ. Xung quanh căn cứ, du kích xã đã bố trí mìn M16-E3 theo thế liên hoàn để bảo vệ.

Địch tiến vào đến Trảng Dầu, bộ phận đi đầu đập phải mìn M16-E3, gần 1 tiểu đội địch bị diệt. Bọn lính Úc hoang mang, xô nhau chạy lại, dậm phải mìn gài của ta. Với 3 quả mìn M16-E3, du kích Hội Mỹ đã diệt 69 tên Úc, trong đó có 1 trung tá.

Trận đánh này có tác dụng lớn, góp phần bẻ gãy âm mưu đánh phá của Úc trong huyện, buộc chúng phải tự phá hủy hàng rào mìn do chúng xây dựng lại Đất Đỏ.

Trong chiến dịch Nguyễn Huệ 1972, đội du kích Hội Mỹ kết hợp 3 mũi, liên tục tiến công địch tại ngã 3 Bờ Đập. Tháng 1-1973 đội cùng nhân dân tiến công địch tại ấp Hội Trường, làm chủ ấp suốt 1 tháng, tạo điều kiện cho nhân đấu tranh buộc địch thi hành Hiệp định.

Tham gia chiến dịch mùa khô 1974-1975 đội du kích Hội Mỹ, tổ chức nhiều đợt vũ trang tuyên truyền diệt ác ôn, phá rã hoàn toàn đội phòng vệ dân sự của địch.

Cuối tháng 4-1975, du kích đã kết hợp đấu tranh của quần chúng tổ chức vây lấn, bắn tỉa địch tại phân chi khu quân sự Hội Mỹ. Ngày 27-4 địch hoang mang rút chạy. Ta giải phóng hoàn toàn xã, bang phá đồn bót địch.

Qua 15 năm chiến đấu và xây dựng, đội du kích xã Hội Mỹ đạt những thành tích:

- Tác chiến tự lực 104 trận (kể cả đánh bằng mìn trái).
- Loại 474 tên địch (chết 290, có một trung tá Úc và nhiều sĩ quan ngụy).
- Diệt gọn 1 trung đội bản an, 1 trung đội Úc gồm 69 tên.
- Thu 8 súng (có 1 trung liên, 5AR.15, 2carbine) và 1 máy thông tin PRC 25.
- Bắn cháy 2 máy bay, bị thương 2 chiếc khác, phá hủy 6 xe quân sự (có 3 xe tăng, 2 xe ủi, 1 GMC)
- Phá hủy một đại liên 60, 1 máy PRC 25, 3 u.
- Kết hợp nội tuyến hạ một đồn.
- Gỡ 1790 mìn M16.E3, 550 lựu đạn các loại.
- Gài 7 bãi mìn bảo vệ căn cứ với trên 620 mìn E3 và lựu đạn.

Đội đã được tặng thưởng;

- 1 huân chương chiến công hạng II
- 3 huân chương chiến công hạng III
- Nhiều bằng khen, giấy khen.

Ngày 6 tháng 11 – 1978, đội du kích xã Hội Mỹ vinh dự được quốc hội và Chính phủ tặng danh hiệu ĐÓN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

Trên địa bàn một xã phải đối phó với 3 loại kẻ thù: đế quốc Mỹ, chư hầu Úc, quân ngụy với những thủ đoạn thâm độc và phương tiện chiến tranh hiện đại, đội du kích xã Hội Mỹ đã vượt qua mọi khó khăn gian khổ và thắng lợi vẻ vang, xây dựng được những bài học và truyền thống tốt đẹp.

Năm vững nhiệm vụ chính trị, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của cách mạng. Có lúc toàn đội chỉ còn 2 du kích, nhưng vẫn vững vàng kiên định lập trường chiến đấu.

Vừa chiến đấu vừa xây dựng, phát động phong trào nhân dân xây dựng làng xã chiến đấu, toàn dân đánh giặc; biên vũ khí địch thành vũ khí ta đánh lại chúng đạt hiệu suất cao.

Kiên trì bám trụ, tin tưởng và dựa vào nhân dân kết hợp 3 mũi đấu tranh vũ trang-chính trị-binh vận bao bốt, bức rút, bức hàng đồn, bốt giặc.

Luôn luôn tiến công địch ở mọi nơi, mọi lúc, chủ động đánh địch với phương châm: “táo bạo, bất ngờ giành thắng lợi.”

## **ĐỘI DÂN QUÂN DU KÍCH XÃ HUNG LỘC**

Xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, cách thành phố Biên Hòa 30 km về phía đông bắc. Nằm giữa hai trục đường số 1 và 20, xã Hưng Lộc với diện tích hơn 10 km<sup>2</sup> như một vành cung án ngữ hai đoạn đường, giáp với các xã Dầu Giây, Bàu Hàm 1, Bàu Hàm 2. Dân số ở xã hơn 10.000 người, hầu hết là dân di cư từ miền Bắc, miền Trung vào sinh sống từ trong 4 ấp: Hưng Nghĩa, Hưng Nhơn, Hưng Hiệp, Hưng Lộc. Từ năm 1974, địch lập thêm hai ấp Hưng Bình, Hưng Long. Nhân dân sinh sống bằng nghề làm ruộng, rẫy, trồng các loại cây công nghiệp, cây ăn trái.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, xã Hưng Lộc, nhất là ấp Hưng Nghĩa là một địa bàn đứng chân quan trọng của lực lượng cách mạng tỉnh Biên Hòa, khu miền đông, vũ khí và đồ dùng quân sự của cách mạng về thành phố Biên Hòa và Sài Gòn. Do đó, địch tìm kẹp và đánh phá phong trào cách mạng ở Hưng Lộc rất ác liệt.

Từ năm 1966, lực lượng địch gồm: một đại đội bảo an ở đồn Phú Y, một đại đội khác đóng ở nhà ga xe lửa, 1 trung đội dân vệ, 1 phân chi khu cảnh sát do một đại úy cảnh sát chỉ huy, 1 đội phòng vệ dân sự 50 tên. Ngoài ra ở ấp Hưng Bình, địch thiết lập một cụm pháo với 2 khẩu 105 và 106 ly. Trong rừng đọt đánh phá, địch tăng cường các đơn vị của sư 18 bộ binh ngụy, lữ dù 119 Mỹ, sư 25 bộ binh Mỹ vào càn quét.

Cuối năm 1961, dưới sự chỉ đạo và tăng cường cán bộ của Ban cán sự Long Khánh, tại Hưng Lộc đã xây dựng được một tổ công tác gồm 3 đồng chí làm nhiệm vụ tuyên truyền và xây dựng cơ sở cách mạng trong xã.

Tháng 2-1962, lực lượng vũ trang của Ban cán sự tổ chức diệt một trưởng ấp ác ôn, đồng thời tiến công diệt bốt Hưng Nghĩa, bắt sống 16 tên dân vệ, thu 13 súng. Bọn tề ấp đều bỏ chạy, nhân dân bung ra phá tan ấp chiến lược Hưng Nghĩa (ngang 250m dài 300m).

Do tình hình dân cư tại xã phức tạp, nên việc xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang địa phương gặp nhiều khó khăn. Năm 1968, Hưng Lộc là nơi tập kết và chuyển quân của phân khu 4 để tiến công vào Sài Gòn.

Năm 1968, địch biết Hưng Lộc là bàn đạp của cách mạng, nên cố sức đánh phá với kế hoạch bình định cấp tốc, đưa hơn 100 tên bình định nông thôn vào xã vừa khủng bố, vừa mị dân, phân loại dân để kẹp. Bên ngoài kết hợp với rải chất độc hóa học chúng cho hàng trăm xe tăng, xe ủi từ đường 1, đường 20 và 25 càn vào ủi phá địa hình bám trụ của ta. Việc đi lại của nhân dân bị địch kiểm soát nghiêm ngặt, căn cứ mất ổn định, phải luôn thay đổi địa điểm.

Tuy khó khăn, nhưng đội du kích vẫn kiên trì bám trụ xây dựng cơ sở trong, tìm cơ sở của địch tổ chức đột ấp lấy lương thực, phục kích đánh địch đi càn khủng bố nhân

dân. Ngày 5-6-1969, du kích Hưng Lộc kết hợp bộ đội huyện Trảng Bom tiến công bọn bảo an, dân vệ trong ấp chiến lược Hưng Lộc, Hưng Thạnh, Hưng Nhơn, diệt 18 tên, làm bị thương 37 tên thu 8 súng, làm chủ ấp Hưng Thạnh, Hưng Nhơn, phát động hàng ngàn nhân dân nổi dậy phá hơn 2.500 mét kẽm gai, xé cờ ngụy, phá tan trụ sở tề xã.

Trong đánh phá bình định, được cơ sở bên trong giúp đỡ, đội đã vượt các chốt của bọn Mỹ, bọn dân vệ, diệt 3 tên tề ác ôn trong ấp. Sau đó, đội tổ chức nhiều cuộc đánh diệt địch bằng cách đánh biệt động bí mật, bất ngờ diệt nhiều lính Mỹ và bọn ác ôn. Hoạt động vũ trang của đội du kích đã phá lỏng thể kìm kẹp bên trong xã của địch.

Phối hợp với bộ đội chủ lực đánh chống càn bên ngoài, nhiều du kích dũng cảm bám trụ trong ấp, dùng B40 diệt xe tăng địch. Tại Bàu Nếp, 1 du kích xả bí mật đột nhập vào sân bay già chiến của Mỹ, dùng lựu đạn diệt 1 máy bay lên thẳng vừa hạ cánh. Đồng thời, đội còn vận động nhân dân nhiều lần đấu tranh chống địch bắn pháo bừa bãi vào xóm ấp, chống ủi phá vườn cây...

Từ năm 1973 đến 1975, tuy quân Mỹ đã rút hết, nhưng bọn lính ngụy ngoan cố, chúng dùng mìn, lựu đạn, gài nhiều nơi, kết hợp tung biệt kích dày đặc trong rừng gây cho nhiều đội thiệt hại, khó khăn. Bên trong ấp, bọn tình báo, tâm lý chiến truy lùng đánh phá cơ sở cách mạng, dùng tiền bạc và các thủ đoạn tâm lý chiến khác để gây chia rẽ, nghi kỵ trong nhân dân.

Trước tình hình đó, đội du kích phải phân tán từng tổ nhỏ, lấy ấp Hưng Nghĩa làm địa bàn bám trụ hoạt động, thường xuyên dùng mìn tự tạo đánh phá đoạn đường sắt đi qua xã, để cắt đứt đường vận chuyển của địch.

Tháng 5-1974, 5 du kích hóa trang, vận động tập kích một chốt địch đóng trên đồi cách đường số 1 khoảng 70m, diệt 3 tên, thu 3 súng, 2 mìn Play-mo, ta rút về căn cứ an toàn.

Chuẩn bị vào đợt chiến dịch mùa khô 1974-1975, đội du kích cùng nhân dân Hưng Lộc đã tích cực tham gia đội dân công, góp phần hoàn thành tuyến đường vận chuyển của cách mạng từ sông Đồng Nai qua Cây Gáo, Bàu Hàm, Hưng Nghĩa, đường 1, đường 10, Bình Sơn qua phước thái ra lộ 15 về Nhơn Trạch. Hưng Nghĩa được xây dựng thành kho trạm của lực lượng tỉnh, khu miền đông phục vụ chiến dịch.

Ngày 5-1-1975 đến 16-1-1975, đội du kích phối hợp cùng đại đội công binh quân khu 7 tiến công khu trại địch lấn chiếm sau hiệp định Pa-ri ở Hưng Nghĩa, phục kích đánh xe trên đường 1, diệt 4 tên, có 3 sĩ quan trừ đại úy đến trung tá, diệt 1 cụm quân địch trên đường 20, diệt và làm bị thương 32 tên, bắn cháy 2 xe quân sự.

Tháng 2-1975, đội lại tổ chức phục kích đánh một trung đội dân vệ di chuyển trên đường số 1 gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng, hỗ trợ mạnh đến phong trào quần chúng đang trong khí thế sục sôi cách mạng.

Từ ngày 8-đến 21-4-1975, chủ lực đánh chiếm đường số 1, đoạn Hưng Nghĩa đến ngã ba Dầy Giây, cắt đứt sự chi viện của địch từ Biên Hòa, Trảng Bom lên Xuân Lộc. Trong thời điểm này, hơn 300 dân từ các nơi chạy về Hưng Lộc, đội du kích cùng nhân dân tham gia giúp đỡ họ ổn định cuộc sống. Trong cơn hoảng loạn địch tập trung bắn pháo ác liệt vào hai ấp Hưng Lộc, Hưng Nghĩa, đội du kích cùng nhân dân vẫn bám trụ làm nhiệm vụ truy lùng bọn ác ôn, tham gia phá đường, đắp mô hỗ trợ chủ lực quân khu

tiêu diệt địch trên 2 đường số 1 và số 20. Nổi bật bằng hai đầu đạn pháo 105 ly, du kích Hưng Lộc gài đánh diệt 2 xe tăng địch tại ấp Hưng Nghĩa.

Ngày 28-4-1975, kết hợp 3 mũi, đội du kích cùng nhân dân nổi dậy giải phóng hoàn toàn xã Hưng Lộc.

Trong quá trình chiến đấu, đội du kích Hưng Lộc đã:

- Tác chiến 155 trận vừa độc lập vừa phối hợp với trên.
- Diệt và làm bị thương hơn 1000 địch (có 11 Mỹ, 24 tên điệp, ác ôn, 10 sĩ quan nguy), bắt sống 55 tên.
- Thu 100 súng các loại.
- Phá hủy 1 máy bay lên thẳng, 3 xe tăng, 1 đầu máy xe lửa và 5 đoàn tàu quân sự của địch.
- Đánh rã hai đội phòng vệ dân sự
- Vận động 159 thanh niên thoát ly tham gia kháng chiến.
- Giúp đỡ gạo, lương thực cứu đói cho 100 gia đình.
- Chữa bệnh cho 1200 người.
- Giúp đỡ 200 gia đình xây cất lại nhà cửa bị bom pháo địch hủy diệt.

Trên cơ sở các nhiệm vụ, thành tích nêu trên đội đã hoàn thành nhiệm vụ bảo đảm đường dây giao liên, cửa khẩu hậu cần cho tỉnh, huyện trên địa bàn xã.

Đội du kích xã Hưng Lộc đã được tặng thưởng 3 huân chương chiến công, 10 bằng khen, giấy khen. Hai năm 1968, 1970 đạt cờ huân lưu của tỉnh; năm 1974 đạt danh hiệu đơn vị quyết thắng.

Ngày 6-11-1978, đội du kích xã Hưng Lộc được Quốc hội và Chính phủ tặng danh hiệu ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

Trong quá trình chiến đấu lâu dài gian khổ, đội du kích xã Hưng Lộc đã vững vàng vượt qua để đi đến thắng lợi. Thành quả đạt được thể hiện tinh thần và lòng quyết tâm chiến đấu của toàn đội, tạo nên những bài học tốt.

Trên một địa bàn phức tạp về thành phần dân số, đội đã xây dựng được cơ sở nòng cốt trong nhân dân. Biết tin và dựa vào dân, biết chọn lọc quân chúng trên cơ sở quan điểm quân chúng của Đảng. Đội du kích xã Hưng Lộc đã tạo cho mình một mạng lưới hậu cần, thông báo tin vững chắc đảm bảo đánh chắc thắng để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Đi đôi với tiến công địch, đội làm tốt công tác huấn luyện và xây dựng đơn vị, rèn luyện nâng cao kỹ thuật, chiến thuật, sử dụng thuần thục các loại vũ khí, mìn, trái chiến lợi phẩm đạt hiệu suất cao.

Đội luôn kiên định lập trường, vững vàng về tư tưởng, bám trụ địa bàn chiến đấu, thực hiện tốt phương châm kết hợp 3 mũi đấu tranh vũ trang, chính trị, binh vận tạo thành sức mạnh tổng hợp đánh thắng kẻ thù.

## **LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐẤT**

Huyện Long Đất có diện tích trên 340 km<sup>2</sup>, dân số 8 vạn người, nằm ở phía đông bắc Vũng Tàu, tây bắc giáp Long Khánh, nam giáp biển Đông dài 20 km chạy từ cảng Lộc An đến Phước Tỉnh. Trong huyện có nhiều đường giao thông quan trọng như đường 23,24 và 52. Đặc biệt giữa huyện có ngọn núi Kỳ Vân cao hơn 800 mét (tức mũi Minh Đạm). Với đặc điểm địa hình như vậy, Long Đất giữ một vị trí chiến lược quan trọng về quân sự, chính trị, kinh tế của tỉnh Bà Rịa-Long Khánh.

Trong suốt hai cuộc chiến tranh, kẻ thù luôn luôn biến nơi đây thành một trọng điểm bình định quan trọng. Đặc biệt, trong chiến tranh chống Mỹ, trên địa bàn nhỏ hẹp này, chúng bố trí hai chi khu Long Điền và Đất Đỏ, 1 yếu khu Long Hải, 3 chốt do quân áp đóng, 2 trung tâm huấn luyện, hơn 52 đồn bót, tua và một hệ thống hầm ngầm 36 ụ. Lực lượng địch thường xuyên có 2 tiểu đoàn bảo an, nhiều đại đội và trung đội đóng khắp các xã trong huyện. Thời kỳ cao điểm, địch tập trung về đây một chiến đoàn Úc hơn 8000 tên, lữ dù 173 Mỹ, hai chiến đoàn của sư 18 ngụy cùng hàng trăm xe tăng, xe bọc thép, xe ủi với cường độ phi pháo, chất độc hóa học, B52 đánh phá rất ác liệt.

Phát huy truyền thống bất khuất của anh hùng Võ Thị Sáu, trong suốt 15 năm chống Mỹ, lực lượng vũ trang nhân dân huyện Long Đất đã ra sức khắc phục mọi khó khăn, thiếu thốn và điều kiện ác liệt của địa bàn, tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân rộng khắp, kiên quyết bám trụ, liên tục chiến đấu, lần lượt đương đầu với các lực lượng đầu sỏ Mỹ, Úc, lần lượt làm phá sản các thủ đoạn chiến thuật của chúng (như “hàng rào mìn”, “ụ ngầm”, “lá chắn”...), góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của dân tộc.

Từ trong phong trào Đồng Khởi xuân 1960, một bán đội vũ trang đầu tiên của huyện được thành lập, làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh vũ trang phát triển rộng, mạnh trong toàn huyện. Ngay sau khi thành lập, đội đã tiến hành một loạt trận đánh và thu được thắng lợi dồn dập, như trận ngày 6-4-1960, trận Bờ Đập, Hội Mỹ, Tam Phước tháng 10-1960. Đầu năm 1961, lực lượng vũ trang huyện được bổ sung thêm quân số và trang bị. Ngoài lực lượng tập trung của huyện mỗi xã có từ 20 đến 30 dân du kích. Lực lượng vũ trang và bán vũ trang mở nhiều cuộc tiến công địch hỗ trợ đắc lực cho đồng bào nổi dậy, diệt ác và bức rút nhiều đồn bót, bắt nhiều ác ôn, tề điệp, giải tán ngụy quyền tay sai, giải phóng hoàn toàn và lập chính quyền cách mạng ở 8 xã trong huyện. Đến cuối năm 1964, lực lượng vũ trang huyện phát triển được 70 đồng chí, mạng lưới dân quân du kích hình thành rộng khắp. Ta giải phóng được hoàn toàn hai bên trục đường 44 và 52.

Sau thất bại chiến lược chiến tranh đặc biệt, Mỹ ào ạt đưa quân vào miền Nam, Long Đất trở thành một trong những địa bàn chân thang trọng điểm của địch ở Bà Rịa – Long Khánh. Ngày 8-6-1966, được sự hỗ trợ đắc lực của máy bay và pháo binh, đơn vị lữ dù 173 Mỹ đến Long Đất mưu đồ đánh chiếm căn cứ Minh Đạm và các vùng giải phóng của ta. Trong 10 ngày đêm lực lượng vũ trang huyện đã kiên cường chiến đấu chặn đứng cuộc hành quân của địch, diệt gần 200 tên Mỹ, 45 tên ngụy, thu gần 100 súng các loại, bảo vệ được khu căn cứ.

Vào mùa mưa năm 1967, địch tập trung nhiều lực lượng, quyết tâm đánh phá, hòng xoá bỏ căn cứ Minh Đạm của ta. Tháng 6-1967, chiến đoàn Úc triển khai xây dựng một hệ thống hàng rào mìn về phía đông đường 52, rộng 350 mét, dài hơn 10km từ núi Da Quy đến bờ biển Phước Hải. Hàng ngày, chúng dùng 50 khẩu pháo kết hợp với pháo ở



Tàu và máy bay đánh phá ác liệt. Tính riêng trong sáu tháng cuối năm 1967, địch tổ chức gần 200 cuộc càn quét đánh phá lên căn cứ. Nhưng mọi cố gắng của địch đều thất bại, chúng đã vấp phải sức đánh trả quyết liệt, bền bỉ của lực lượng vũ trang huyện và dân quân du kích địa phương. Qua các đợt chống càn trong 6 tháng nói trên, ta đã diệt gần 2000 tên địch (trong đó có 600 tên Mỹ và 300 tên Úc), bắt sống 50 tên, thu 150 súng các loại. Đồng thời với hoạt động chống càn để bảo vệ căn cứ, huyện phát động phong trào toàn dân tham gia phá rào, gỡ mìn. Chỉ sau 3 tháng, ta đã phá và gỡ hơn nửa hàng rào mìn của địch, lấy trái về xây dựng bãi mìn bảo vệ khu căn cứ Minh Đạm và các căn cứ xã phía đông đường 52, biến các ấp chiến lược thành căn cứ bám trụ của du kích xã.

Trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân, lực lượng vũ trang huyện đã làm nòng cốt cho toàn thể nhân dân đồng loạt đánh vào các mục tiêu trong địa bàn huyện. Tại Đất Đỏ, 1 tiểu đoàn Úc bị đánh thiệt hại nặng. Ở Long Điền, lực lượng vũ trang bao vây đánh địch suốt 7 ngày đêm, tiêu hao nặng tiểu đoàn 3 thuộc sư đoàn 18 ngụy. Hầu hết các xã ta đều đánh chiếm và bám trụ các mục tiêu trong suốt 4 ngày, loại khỏi vòng chiến đấu 700 tên địch.

Sau tết Mậu Thân 1968, Mỹ, Úc và quân ngụy tập trung phản kích quyết liệt vào Long Đất, huy động tối đa các phương tiện đánh chiếm căn cứ Minh Đạm, lực lượng vũ trang huyện kiên cường phản kích liên tục tiến công, bao vây đánh chiếm và giữ vững căn cứ, bảo vệ an toàn cơ quan đầu não lãnh đạo kháng chiến trong toàn huyện.

Trong năm 1969, tuy gặp nhiều khó khăn, lực lượng vũ trang huyện vẫn kiên cường bám trụ, cùng chủ lực tỉnh đánh phá vỡ hệ thống ụ ngầm của Úc tại Đất Đỏ. Nổi bật là phong trào dùng vũ khí địch diệt địch ở các xã phát triển mạnh, đạt hiệu suất cao như các trận dùng mìn Úc diệt gọn các trung đội lính Úc, trong đó có nhiều sĩ quan Úc ở Phước Hòa Long, Hội Mỹ.

Đến tháng 4-1972, hòa trong cuộc tổng tiến công chiến lược trong toàn miền Nam, lực lượng vũ trang trong toàn huyện đồng loạt tiến công, phá banh hệ thống ụ ngầm của địch tại Đất Đỏ. Ban đêm quân cách mạng làm chủ ấp chiến lược. Phong trào quần chúng lên cao, tạo tiền đề quan trọng cho việc đấu tranh đẩy mạnh thế và lực lượng cách mạng trong huyện sau khi hiệp định Pa-ri được ký kết.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, chiều 28-4-1975, lực lượng vũ trang đã kết hợp với lực lượng chính trị quần chúng nổi dậy đánh chiếm toàn bộ các mục tiêu trong huyện, giải phóng hoàn toàn huyện Long Đất.

Mười lăm năm xây dựng và chiến đấu, trưởng thành, lực lượng vũ trang nhân dân huyện Long Đất đã:

- Đánh hàng trăm trận, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 12.600 tên địch (có 1.200 tên Úc, 800 tên Mỹ và Nam Triều Tiên), bắt sống 300 tù binh.

- Phá hủy 170 xe quân sự (có 50 xe, xe bọc thép)

- Bắn rơi 16 máy bay, san bằng hơn 100 đồn bót thu 1.700 súng các loại.

- Hỗ trợ đắc lực cho phong trào đấu tranh của nhân dân địa phương, bổ sung hơn 4.000 thanh niên vào bộ đội chủ lực, làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở.

Với thành tích, lực lượng vũ trang nhân dân huyện đã được khen thưởng 1 huân chương quân công giải phóng hạng nhì, 1 huân chương chiến công giải phóng hạng nhất,

2 lần được tặng cờ thi đua luân lưu của tỉnh. Ngày 6-11-1978, lực lượng vũ trang nhân dân huyện Long Đất được vinh dự đón nhận danh hiệu ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

Trên một địa bàn ác liệt, thường xuyên phải đương đầu với nhiều loại kẻ thù áp đảo về số lượng và phương tiện vũ khí, kỹ thuật, lực lượng vũ trang nhân dân huyện Long Đất vẫn một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự tất thắng của cách mạng, kiên cường đứng vững trên mảnh đất của mình, không ngừng xây dựng đội ngũ, vừa chủ động liên tục đánh địch, vừa làm nòng cốt hỗ trợ đắc lực cho phong trào du kích chiến tranh phát triển đều khắp, xây đắp nên truyền thống:

Vượt mọi khó khăn gian khổ, liên tục chủ động chiến đấu và chiến đấu với hiệu suất cao.

Giữ vững lòng tin cách mạng, kiên cường bám đất, bám dân, giành đi, giật lại với quân thù, một tấc không đi, một ly không rời, ra sức xây dựng căn cứ cách mạng và chiến đấu bảo vệ căn cứ.

Có tinh thần khắc phục khó khăn, thiếu thôn, mưu trí sáng tạo, tự lực tự cường, lấy vũ khí đánh địch thành cái mạnh của mình.

## **ĐỘI DÂN QUÂN DU KÍCH XÃ PHƯỚC AN**

Xã Phước An trước đây thuộc huyện Nhơn Trạch<sup>5</sup>, nay thuộc huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Nằm trải dài theo trục đường số 19, xã Phước An nằm trong khu vực lòng chảo, phía bắc giáp chi khu Nhơn Trạch và kho đạn Thành Tuy Hạ; phía Nam giáp sông Lòng Tàu- đường thủy chiến lược từ Vũng Tàu về Sài Gòn; phía đông giáp xã Phước Thọ cạp theo sông Thị Vải; phía tây là khu đồng bào theo đạo thiên chúa di cư từ miền Bắc vào do địch bố trí.

Phước An là bàn đạp của cách mạng để uy hiếp và tiến công địch ở Thành Tuy Hạ, ngăn chặn sự chuyển vận đường thủy của địch với Sài Gòn. Phước An có rừng Sác thuận lợi cho ta trú, ém quân, là căn cứ địa cách mạng suốt hai thời kỳ kháng chiến.

Diện tích xã Phước An khoảng 8 km<sup>2</sup> gồm 4 ấp: Bà Bông, Bà Trường, Vũng Gấm, Quới Thạnh, mật độ dân số thưa thớt, chuyên nghề đánh lưới trên sông và làm củi. Nhân dân có truyền thống yêu nước, cách mạng, kiên cường chiến đấu suốt 9 năm chống Pháp.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Phước An là trọng điểm đánh phá, bình định của địch ở khu lòng chảo Nhơn Trạch. Từ năm 1960, địch xây dựng hệ thống đồn bót dọc đường 19 do một tổng đoàn dân vệ 50 tên đóng giữ. Từ năm 1962, địch tăng cường một trung đội bảo an; bên trong là bộ máy tề xã, ấp và cảnh sát trên 20 tên để kìm kẹp nhân dân. Từ năm 1966, nhân dân Phước An còn phải đối đầu với quân Mỹ, quân chư hầu Thái Lan. Ngoài hàng rào áp chiến lược, địch sử dụng chất độc hóa học hủy diệt rừng Sác, dùng bom, pháo, xe cơ giới ủi phá địa hình, phá địa bàn bám trụ của lực lượng cách mạng, cho từng đoàn máy bay trực thăng từ 3 đến 5 chiếc dàn hàng ngang quạt để

---

<sup>5</sup> Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng hai huyện Nhơn Trạch và Long Thành nhập lại thành huyện Long Thành.

phát hiện hầm bí mật của ta. Bên trong xã, áp bọn cảnh sát, bình định, tâm lý chiến liên tục ruồng bỏ, tiến hành chiến tranh tâm lý gây chia rẽ, nghi kỵ trong nhân dân.

Năm 1960, đội du kích xã Phước An hình thành làm nhiệm vụ vũ trang tuyên truyền xây dựng cơ sở. Tháng 10-1960 kết hợp lực lượng huyện và cơ sở nội tuyến, đội tập kích tổng đoàn dân vệ tại chợ, giữa ban ngày, thu 6 súng, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh chính trị binh vận, hù dọa làm địch hoang mang.

Liên tục trong năm 1961, đội kết hợp vừa vũ trang tuyên truyền vừa diệt ác làm rệu rã bộ máy tề xã. Ngày 20-10-1961, đội đào công sự, hầm hố vây lấn địch tại Bót Gò Cát, đồng thời vận động hơn 300 nhân dân đấu tranh kêu gọi địch buông súng. Ngày 24-10-1961 địch hoang mang bỏ đồn rút chạy, ta bắt sống 4 tên, thu 7 súng, giải phóng hoàn toàn hai ấp Bà Bông, Bà Trường.

Đầu năm 1962, đội du kích Phước An nhiều lần phục kích đánh diệt bọn bảo an, dân vệ đi càn quét buộc dân làm áp chiến lược, đồng thời đội vận động nhân dân đấu tranh quyết liệt chống địch rào ấp, gom dân. Năm 1963, địch khoanh dân tại chỗ lập ấp chiến lược, xây dựng lại bót Gò Cát, tua ở chợ để yểm trợ việc lập lại bộ máy tề ngụy. Đội du kích vẫn kiên trì bám sát địch, đánh địch đi tuần tiểu mở đường, diệt nhiều tên làm chúng co lại trong đồn. Cuối năm 1963, đội làm nòng cốt phát động nhân dân nổi dậy phá hàng ngàn mét rào ấp chiến lược, xây dựng hầm chông, hố đinh đánh địch đi càn. Đầu năm 1964, ta giải phóng hai ấp Bà Bông, Bà Trường, đội du kích Phước An phát triển lên một trung đội, vận động hàng chục thanh niên thoát ly tham gia chiến đấu.

Tháng 5-1964, tại Phước An ta bắt đầu xây ụ chiến đấu và địa đạo để đánh địch lấn chiếm. Trong hai năm 1964, 1965 du kích cùng nhân dân đóng góp trên 5000 ngày công, xây dựng được 3 ụ chiến đấu liên hoàn nhau.

Tháng 9-1964, ụ chiến đấu đầu tiên hoàn thành tại ấp Bà Trường. Địch điều tiểu đoàn 4 lính thủy đánh bộ cùng một tiểu đoàn bảo an chia làm nhiều mũi càn vào để tiêu diệt ụ. Chỉ có 7 đồng chí, du kích Phước An đã bám trụ, bố trí chông, mìn bẻ gãy nhiều đợt xung phong của địch suốt nửa ngày. Địch rút lui mang theo 32 xác chết và bị thương, trong đó có 1 đại úy.

Thắng lợi của đội du kích vừa hỗ trợ phong trào đấu tranh của nhân dân, vừa chứng tỏ ưu thế của chiến thuật ụ chiến đấu, như báo cáo của Bộ chỉ huy quân khu miền Đông năm 1964 đã đánh giá: "... Đội du kích Phước An (Biên Hòa) lực lượng kém hơn địch từ 20 đến 80 lần, vẫn cứ đánh và giành được thắng lợi".

Ngày 1-7-1965, địch lại tổ chức cuộc càn quét quy mô lớn vào Phước An với 1600 quân chủ lực sư 18 và bảo an do các cố vấn Mỹ chỉ huy. Đội du kích chỉ 14 đồng chí (có 2 là y tá) đã bố trí trận địa chiến đấu mìn, chông quanh ụ chiến đấu và địa đạo chờ địch. Từ 7 giờ sáng, sau hàng trăm quả pháo bắn cấp tập vào trận địa, địch bắn đầu tiên công bộ binh. Dựa vào địa đạo và ụ chiến đấu, đội bẻ gãy nhiều đợt xung phong của địch. Đến 3 giờ chiều ngày 3-7-1965, địch rút lui. Ta diệt 67 tên, làm bị thương 30 tên (có 4 cố vấn Mỹ), bắn rơi một máy bay lên thẳng. Qua thắng lợi này hơn 10 đồng chí trong đội đã được kết nạp vào Đảng.

Phát huy thắng lợi này, ngày 9-7-1965, đội du kích kết hợp với đấu tranh binh vận của nhân dân tiến hành vây địch ở bót Gò Cát. Ngày 10-7, đại đội bảo an đóng bót Gò Cát bỏ chạy, xã Phước An lại được giải phóng.

Tháng 3-1966, lũ dù 199 Mỹ càn vào Phước An với 40 xe tăng ủi phá khu lòng chảo nhằm tiêu diệt đội du kích và văn phòng Huyện uỷ đóng tại đây. Dựa thế địa đạo, đội du kích Phước An cũng dũng cảm đánh trả địch quyết liệt 63 tên Mỹ, bắn rơi 4 máy bay lên thẳng. Đây là trận đánh Mỹ đầu tiên của đội du kích, khẳng định tinh thần chiến đấu kiên cường và sự trưởng thành của đội.

Từ năm 1967, quân chư hầu đánh thuê Thái Lan thuộc sư đoàn Nữ Xà Vương. Hắc Bảo thay nhau vào xây dựng căn cứ ở đầu Nước Trong, từ đó bung ra đánh phá vùng Nhơn Trạch, Long Thành. Chúng đóng 3 cụm quân ở 3 ấp Bà Bông, Bà Trường, Vũng Giấm, kết hợp vừa rải chất độc hóa học hủy diệt rừng Sác, phá địa bàn bám trụ của du kích và đoàn 10 đặc công của miền.

Với sở trường đánh phục kích, gài trái, hầm chông, hố đinh, đội du kích nhiều lần bẻ gãy các trận càn của quân Thái Lan, đánh diệt chúng có hiệu quả, có trận diệt gọn 1 tiểu đội chúng tại miếu ông Tùng, hơn 20 tên lọt hầm chông, hố đinh do du kích gài bảo vệ xã.

Trong năm 1968, đội 3 lần tập kích vào đội binh định nông thôn của địch trong ấp diệt 16 tên, thu 8 súng, đánh bại âm mưu “bình định cấp tốc”, “bình định đặc biệt” của chúng.

Từ năm 1969 đến 1971, địch tăng cường và tập trung mọi phương diện hủy diệt rừng Giồng và rừng Sác ở Phước An gây cho lực lượng cách mạng gặp rất nhiều khó khăn, thiếu đói. Đội du kích vẫn kiên trì bám trụ dùng bom pháo lép của địch tự tạo vũ khí đánh diệt 3 xe tăng, bắn rơi một máy bay lên thẳng, diệt nhiều lực lượng bộ binh địch.

Trong hai năm 1973-1974, phong trào nhân dân chiến tranh ở Phước An phát triển rộng. Ngày 19-5-1974, đội hỗ trợ cho cơ sở tiến hành binh vận, đội phòng vệ dân sự ấp Vũng Giấm nổi dậy trừng trị tên trưởng ấp ác ôn, thu 8 súng, bắt 6 tên khác; đồng thời, đội 4 lần tập kích vào đồn dân vệ Vũng Giấm, diệt 1 tên, làm bị thương 20 tên khác, làm bọn tề ấp xã khác rất lo sợ.

Trong khí thế cách mạng sôi nổi tháng 3-1975, đội cùng nhân dân dùng 3 mũi giáp công bao vây kêu gọi bọn lính ở Vũng Giấm buông súng. Trong gần hai tháng đội bắn chết và bị thương 11 tên, phá huỷ 1 cầu, 1 cống trên đường 19, 4 xe Honda, thu hai súng.

Cuối cùng tháng 4-1975, đội làm nòng cốt phát động nhân dân trong xã nổi dậy phá rã tề ngụy, giải phóng hoàn toàn xã Phước An.

Trong 15 năm liên tục chiến đấu, đội du kích Phước An đã đánh hàng trăm trận, diệt 282 tên địch, thu 54 súng các loại, bắn rơi 2 máy bay, hủy 3 xe tăng thu gom hàng trăm bom pháo lép tạo vũ khí đánh địch.

Đội đã được khen thưởng: Một huân chương chiến công hạng nhất, một huân chương chiến công hạng hai, ba huân chương chiến công hạng ba, nhiều bằng khen giấy khen.

Ngày 6-11-1978, đội du kích xã Phước An được Quốc hội và Chính phủ tặng danh hiệu ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.